

Bản án số: 53/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 31 – 7 – 2017

V/v: “Ly hôn và tranh chấp
về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THÀNH, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Xuân Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Nhung

2. Ông Đinh Công Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân - Thư ký tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2017, tại Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 193/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2017 về: “Ly hôn và tranh chấp con chung”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2017/QĐXX-ST ngày 18 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Ngô Thị Minh X, sinh năm 1989

Địa chỉ: tổ X, thôn Y, xã Z, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Trịnh Hoài V, sinh năm 1987

Địa chỉ: tổ X, thôn Y, xã Z, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 27 tháng 4 năm 2017 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – bà Ngô Thị Minh X trình bày:

Bà Ngô Thị Minh X và ông Trịnh Hoài V sau một thời gian tìm hiểu thì tiến tới hôn nhân, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện Tân Thành vào năm 2009.

Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được 02 năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông V không có việc làm ổn định, lại bị nghiện ma túy; sau đó bị chính quyền đưa đi cai nghiện bắt buộc. Hết thời hạn cai nghiện về, mặc dù gia đình hai bên nội, ngoại, cùng vợ đã khuyên nhủ, để xây dựng lại cuộc sống vợ chồng; nhưng ông V lại tái nghiện. Do vậy vào năm 2015, bà X cùng với con bỏ về gia đình bên ngoại ở cho đến nay. Sau này khi làm đơn ly hôn thì bà biết được rằng: năm 2016, ông V lại bị bắt đi cai nghiện bắt buộc.

Nay bà X nhận thấy: ông V sống không có trách nhiệm với gia đình, không thực hiện nghĩa vụ của người chồng, người cha, không đem lại sự hạnh phúc cho bà. Do vậy, bà X khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về hôn nhân: bà X yêu cầu được ly hôn với ông Trịnh Hoài V;

Về con chung: Có 01 con chung là Trịnh Hoài Bảo N, sinh ngày 14/11/2009; bà X yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 29 tháng 6 năm 2017, bị đơn – ông Trịnh Hoài V trình bày:

Về quá trình đi tới hôn nhân giữa ông V và bà Ngô Thị Minh X như lời trình bày của bà X là đúng. Cuộc hôn nhân của ông V và bà X là tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện Tân Thành vào năm 2009.

Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh là do ông V bị nghiện ma túy, sau đó bị bắt đưa đi cai nghiện bắt buộc. Nay bà X cương quyết ly hôn thì ông V đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung là Trịnh Hoài Bảo N. Ông V đồng ý sẽ giao con cho bà X trực tiếp nuôi dưỡng, ông V không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lý do cá nhân (do đang thực hiện nghĩa vụ cai nghiện bắt buộc tại trung tâm cai nghiện) không thể tham gia tố tụng tại Tòa nên ông V có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành cho rằng:

Về trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng theo quy định của Luật tố tụng dân sự, cụ thể: thu thập tài liệu chứng cứ đúng quy định, xác định đúng quan hệ tranh chấp, đúng thẩm quyền giải quyết, các quyền và nghĩa vụ của đương sự đã được thực hiện đầy đủ.

Về nội dung vụ án: Qua trình bày của đương sự, cùng tài liệu có trong hồ sơ vụ án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Minh X; theo đó, bà X được ly hôn với ông Trịnh Hoài V, giao cháu Trịnh Hoài Bảo N cho bà X được quyền trực tiếp nuôi dưỡng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện của bà Ngô Thị Minh X thì Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”; bị

đơn ông Trịnh Hoài V có địa chỉ tại huyện Tân Thành; nay có tranh chấp nên xác định đây là vụ án nên xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành theo quy định tại các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Bị đơn - ông Trịnh Hoài V vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử không hoãn phiên tòa mà tiếp tục xét xử theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Ông Trịnh Hoài V và bà Ngô Thị Minh X kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đúng pháp luật, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu vào năm 2009 nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, vợ chồng ông V, bà X phát sinh mâu thuẫn là có thật, điều này thể hiện qua lời trình bày của ông V và bà X cho rằng: mâu thuẫn là do ông V sử dụng ma túy, lại bị nghiện, không chăm lo đến hạnh phúc gia đình. Từ năm 2015, ông V và bà X sống ly thân.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bà X yêu cầu ly hôn, ông V đồng ý và có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt nên nhận thấy khả năng hàn gắn tình cảm giữa ông V và bà X là không thể thực hiện được và mục đích hôn nhân của họ không đạt được. Mâu thuẫn vợ chồng họ cũng đã được các bên gia đình nội ngoại biết và khuyên nhủ nhưng vẫn không hàn gắn được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà X đối với ông V.

[2.2] Về con chung: Bà X và ông V có 01 con chung tên là: Trịnh Hoài Bảo N, sinh ngày 14/11/2009. Nay cháu N muốn được ở với mẹ, bà X có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, ông V đồng ý giao con cho bà X trực tiếp nuôi dưỡng. Do vậy, giao cháu Trịnh Hoài Bảo N cho bà X trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn đúng quy định pháp luật.

[2.3] Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: bà X không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: ông V, bà X không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Ngô Thị Minh X phải nộp: 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 228, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Minh X về việc: “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”;

Về hôn nhân Bà Ngô Thị Minh X được ly hôn với ông Trịnh Hoài V;

Về con chung: có 01 con chung tên là: Trịnh Hoài Bảo N, sinh ngày 14/11/2009. Trên cơ sở nguyện vọng của con và sự tự nguyện thỏa thuận của bà X, ông V, nay giao cháu N cho bà X trực tiếp nuôi dưỡng. Ông V được quyền đến thăm và chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lợi ích của con, việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Ngô Thị Minh X phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0005143 ngày 09/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Thành; bà X đã nộp xong.

Các đương sự được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (người vắng mặt cũng 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp, bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký tên và đóng dấu)**

Nơi nhận:

- VKS nhân dân huyện Tân Thành;
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Chi cục THADS huyện Tân Thành;
- Ủy ban nhân dân xã X,
huyện Tân Thành, tỉnh BR-VT;
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu hồ sơ.

Cao Xuân Long